

## II. CÁC CHẾ ĐỘ ĐƯỢC HƯỞNG

Các đối tượng đã quy định trên thì được hưởng các chế độ sau đây :

### 1. Sinh hoạt phí :

a) Cán bộ, nhân viên, công nhân, quân nhân ở trong biên chế, đủ tiêu chuẩn được Cơ quan, đơn vị chọn giới thiệu đi học tại các trường đại học và chuyên nghiệp trung cấp, trong thời gian học tập (kể cả những tháng nghỉ hè) được hưởng sinh hoạt phí bằng 95% bậc lương trên cơ sở chế độ lương năm 1958 (và phụ cấp khu vực nếu có). Riêng quân nhân trong thời gian 6 tháng tối đa là 9 tháng, sau khi chuyển ngành đi học được hưởng 95% mức lương hoặc sinh hoạt phí của bộ đội, sau đó sẽ định bậc lương để hưởng 95% trên bậc lương được xếp.

b) Công nhân, công chức lưu dụng hưởng 95% bậc lương đã được xếp, không bảo lưu. Những người năm 1958 chưa được xếp vào các thang lương chung thì cơ quan định bậc lương tương đương với loại nhân viên cùng chức vụ rồi hưởng 95% bậc lương được xếp.

### 2. Các quyền lợi khác :

a) Cán bộ phụ nữ khi sinh đẻ được nghỉ 2 tháng có sinh hoạt phí và được hưởng các khoản trợ cấp thai sản khác như cán bộ, nhân viên, công nhân tại chức.

b) Cán bộ phụ nữ có con mọn thì Nhà trường sẽ tổ chức để chị em gửi các cháu vào nhóm trẻ chung của cán bộ, nhân viên trong trường, mà không áp dụng thông tư số 36-TT/LB ngày 19-10-1957, nghĩa là không trả tiền thuê người giữ trẻ cho cá nhân; các cháu cũng được hưởng tiêu chuẩn thuốc men như con cán bộ, nhân viên, công nhân tại chức.

c) Cán bộ, nhân viên, công nhân, quân nhân được hưởng trợ cấp con theo chế độ chung hiện nay.

d) Khi ốm đau, anh chị em được hưởng chế độ y dược phí, và tiền bồi dưỡng như cán bộ tại chức; khi đi điều trị thì tùy theo chức vụ và bậc lương được giới thiệu đến các bệnh viện cán bộ; thời gian nằm bệnh viện, anh chị em phải trả tiền ăn theo quy định chung còn tiền thuốc và tiền bồi dưỡng thì do Nhà trường thanh toán.

đ) Chế độ nghỉ hàng năm theo đúng tinh thần thông tư số 14-TT/LB ngày 23-3-1959.

e) Cán bộ ăn, ở tại trường thì phải trả tiền nhà ở, điện nước, v.v... như cán bộ đang công tác.

Ngoài ra, các chế độ tập thể phí đều hưởng thống nhất như sinh viên, học viên. Tiền mua sách vở do anh chị em tự túc.

### 3. Chế độ khi thôi học, tốt nghiệp :

a) Cán bộ, nhân viên, công nhân, quân nhân được chọn, giới thiệu đi học, nhưng vì điều kiện ốm đau, trình độ văn hóa kém không tiếp tục theo học được thì Nhà trường giới thiệu về cơ quan, đơn vị cũ để bố trí công tác; nếu xin thôi việc được trợ cấp theo chế độ hiện hành (thời gian đi học cũng được tính thâm niên để trợ cấp). Đối với người bị kỷ luật nặng mà phải đuổi ra khỏi trường thì coi như cán bộ bị cách chức, sa thải và không được trợ cấp thôi việc.

b) Khi tốt nghiệp ra công tác, nói chung được miễn thời gian tập sự và được sắp xếp lương theo thông tư số 143-TTg ngày 9-4-1959 của Thủ tướng phủ và công văn số 2.086-CB/LTC ngày 26-6-1959 của Bộ Nội vụ.

## III. THỜI GIAN THI HÀNH

Thông tư này thi hành kể từ ngày khai giảng niên khóa 1959—1960. Còn việc thanh toán thì quy định như sau : khai giảng từ ngày 1 đến 15 thì tính sinh hoạt phí cả tháng, từ ngày 16 đến cuối tháng thì tính nửa tháng.

Hà-nội, ngày 27 tháng 7 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Giáo dục, K.T Bộ trưởng Bộ Nội vụ  
NGUYỄN VĂN HUYỀN Thủ trưởng  
TÔ QUANG ĐẦU

## CÁC BỘ

### BỘ GIAO THÔNG VÀ BUU ĐIỆN

**QUYẾT ĐỊNH** số 171-QĐ ngày 27-7-1959 cho phép Tổng cục Bưu điện được dùng loại huy hiệu Bưu điện để cấp cho cán bộ, công nhân viên trong ngành Bưu điện sử dụng.

BỘ TRƯỞNG

BỘ GIAO THÔNG VÀ BUU ĐIỆN

Căn cứ đề nghị của ông Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện :

### QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Nay cho phép Tổng cục Bưu điện được dùng loại huy hiệu Bưu điện để cấp cho cán bộ công nhân viên trong ngành sử dụng.

**Điều 2.** — Mẫu mực và kích thước quy định như sau: huy hiệu hình tròn đường kính hai phân rưỡi, nền đỏ, nửa phía dưới có hình nửa bánh xe, nửa phía trên có 3 nửa vòng tròn và ở giữa có hình chớp tia điện tượng trưng những dòng điện và làn sóng điện.

**Điều 3.** — Tổng cục Bưu điện sẽ quy định cách sử dụng huy hiệu cho thống nhất trong ngành.

**Điều 4.** — Ông Chánh văn phòng Bộ và ông Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 27 tháng 7 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

Thứ trưởng

NGUYỄN NHƯ QUỠ

## BỘ GIÁO DỤC

**NGHỊ ĐỊNH số 379-NĐ ngày 22-7-1959**  
thành lập các trường Sư phạm trung cấp ở các tỉnh, liên tỉnh.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ sắc lệnh số 119 SL ngày 9-7-1946 thành lập Bộ Giáo dục;

Căn cứ nhu cầu phát triển của ngành giáo dục;

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** — Nay thành lập các trường Sư phạm trung cấp ở các tỉnh, liên tỉnh với nhiệm vụ đào tạo những giáo viên cấp 2 về khoa học xã hội và khoa học tự nhiên có giác ngộ xã hội chủ nghĩa có đủ trình độ văn hóa, nghiệp vụ, sức khỏe để phục vụ ở các trường phổ thông cấp 2 và đặt tại các địa điểm sau đây:

— Trường Sư phạm trung cấp Quảng bình để đào tạo giáo viên cấp 2 cho các tỉnh Quảng bình, Hà tĩnh và khu vực Vĩnh linh.

— Trường Sư phạm trung cấp Hà nam để đào tạo giáo viên cấp 2 cho các tỉnh Ninh bình, Nam định và Hà nam.

— Trường Sư phạm trung cấp Bắc giang để đào tạo giáo viên cho các tỉnh Phú thọ, Vĩnh phúc, Bắc ninh và Bắc giang.

— Trường Sư phạm trung cấp Hà đông để đào tạo giáo viên cho các tỉnh Sơn tây, Hà đông và thành phố Hà nội.

— Trường Sư phạm trung cấp Hải phòng để đào tạo giáo viên cho các tỉnh Kiến an, Hải dương, Hồng quảng và Hải ninh.

— Trường Sư phạm trung cấp Việt bắc để đào tạo giáo viên chung cho các tỉnh trong khu Tự trị.

— Các tỉnh Thái bình, Hưng yên, Thanh hóa, Nghệ an mỗi tỉnh mở một trường Sư phạm trung cấp để đào tạo giáo viên cho các tỉnh ấy.

**Điều 2.** — Trường đặt tại tỉnh, khu nào thì Ủy ban Hành chính tỉnh, khu đó quản lý mọi mặt: trường sở, cán bộ, học sinh và chuyên môn. Riêng việc phân phối giáo sinh tốt nghiệp thì do Bộ phụ trách. Chi phí của các trường nào do ngân sách của Bộ Giáo dục đài thọ.

**Điều 3.** — Mỗi trường Sư phạm trung cấp có một ban Giám hiệu phụ trách và ba bộ phận giúp việc:

— Giáo vụ — Tổ chức — Hành chính quản trị. Sơ biên chế sẽ quy định chi tiết ở một thông tư khác.

**Điều 4.** — Các ông Chánh văn phòng, Giám đốc Vụ Sư phạm, Vụ Tổ chức và cán bộ và các Ủy ban Hành chính tỉnh, khu Tự trị Việt bắc, thành phố Hải phòng và Hà nội chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 22 tháng 7 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Giáo dục

NGUYỄN VĂN HUYỀN

**NGHỊ ĐỊNH số 380-NĐ ngày 22-7-1959**  
thành lập các trường Bồ túc văn hóa công nông liên tỉnh.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ sắc lệnh số 119-SL ngày 9-7-1946 thành lập Bộ Giáo dục;

Căn cứ nhu cầu phát triển kinh tế và văn hóa hiện nay;

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** — Nay thành lập các trường Bồ túc văn hóa công nông liên tỉnh với nhiệm vụ bồi dưỡng văn hóa cho từng lớp thanh niên công nhân, nông dân lao động thuộc các công, nông trường, xí nghiệp, cơ quan không có điều kiện học các trường Phổ thông và một số cán bộ (kể cả cán bộ xã), quân nhân có thành tích trong công cuộc cách mạng, đến trình độ cấp 1, cấp 2 phổ thông để đưa vào các trường chuyên nghiệp đào tạo thành cán bộ kỹ thuật đáp ứng cho nhu cầu kiến thiết và cải tạo xã hội chủ nghĩa. Các trường này đặt tại các địa điểm sau đây:

09668190

www.ThuVienPhapLuac.com

04-8-3845 6684

LawSoft